Hội thảo Khoa học “Khai thác tiềm năng phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, tạo động lực phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long”

GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN TRÀ VINH

SOLUTIONS FOR PROMOTING MARINE ECONOMIC DEVELOPMENT OF TRA VINH PROVINCE

ThS. Võ Văn Sơn¹, ThS. Nguyễn Thị Trúc My²

Tóm tắt: Phát triển kinh tế biển là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển kinh tế và xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia. Trà Vinh là một tỉnh ven biển, có bờ biển dài trên 65 km với nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng. Với tiềm năng, lợi thế về biển, những năm qua, tỉnh Trà Vinh đã có nhiều chủ trương chính sách để thúc đẩy khai thác nguồn tiềm năng này, đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bài viết giới thiệu tiềm năng, thực trạng và đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế biển Trà Vinh trong thời kỳ hội nhập của cuộc cách mạng 4.0 hiện nay.

Từ khóa: kinh tế biển, phát triển kinh tế biển, tỉnh Trà Vinh

Abstract: Marine economic development is one of the key tasks in socio-economic development and Country's sovereignty protection. Tra Vinh is a coastal province, which has a coastline of over 65 km with abundant and diverse resources. With the potential and advantages of a coastal province, over the past years, Tra Vinh has had many policies to promote the exploitation of these potential sources bringing high economic efficiency, which contributes to promoting the province economic growth. This article introduces the potential, current situation and proposes some solutions for marine economic development of Tra Vinh Province in the period of 4.0 revolution integration.

Keywords: marine economy, marine economic development, Tra Vinh Province

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hiện nay, biển đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển bền vững về kinh tế cũng như vấn đề an ninh quốc gia. Thế kỉ XXI được xem là “Thế kỉ của đại dương” [1]. Việt Nam là một quốc gia ven biển, có tổng chiều dài bờ biển khoảng 3.260 km, phần diện tích biển nước ta chiếm 29% diện tích biển Đông, rộng gấp ba lần diện tích lãnh thổ đất liền. Vì vậy, Việt Nam là quốc gia có lợi thế và tiềm năng to lớn để phát triển kinh tế biển. Nhận thức rõ tầm quan trọng nêu trên, thời gian qua, “Việt Nam đã và đang triển khai nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp để đưa nước ta trở thành quốc gia biển mạnh” [2]. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đã thông qua Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó nhấn mạnh mục tiêu tổng quát đến năm

^{1, 2} Trường Đại học Tiền Giang

2030 là “Đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển” [3]. Việc “đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển” [4] này đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải vào cuộc, triển khai thực hiện ngay những nhiệm vụ cụ thể mà nghị quyết của Đảng đã đề ra.

Trà Vinh là tỉnh nằm ở cửa ngõ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ra biển Đông, có cảng Định An đang thi công, là cảng biển lớn nhất vùng ĐBSCL. Đây được xem là cửa ngõ huyết mạch, duy nhất của khu vực ĐBSCL. Đặc biệt, cảng Định An trong đề chấn sóng có điều kiện để phát triển thành hệ thống cảng với khả năng tiếp nhận được tàu có trọng tải kết nối thuận lợi với các tỉnh trong nội địa và cả Vương quốc Campuchia qua sông Hậu. Do đó, tỉnh Trà Vinh có điều kiện thuận lợi, khách quan để phát triển thành một trong những trung tâm kinh tế biển của khu vực, góp phần thúc đẩy sự phát triển nhanh, bền vững của cả vùng ĐBSCL. Qua hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” [1] và hơn một năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” [3], Trà Vinh đã đạt được nhiều thành tựu và có điều kiện thuận lợi, khách quan để phát triển kinh tế biển, nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng không chỉ riêng của Trà Vinh mà còn tác động lớn đối với sự phát triển ổn định của cả vùng ĐBSCL.

2. NỘI DUNG

2.1. Vài nét về tiềm năng và thực trạng kinh tế biển của Trà Vinh

Trà Vinh là một tỉnh duyên hải ở phía Đông Nam của vùng ĐBSCL, tiếp giáp với các tỉnh Bến Tre, Sóc Trăng, Vĩnh Long; “chiều dài bờ biển là 65 km” [4], mặt giáp biển thông qua hai cửa biển chính là cửa Cung Hầu và cửa Định An. Tỉnh Trà Vinh có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển, đầu tư cảng nước sâu trung chuyển quốc tế; nuôi trồng, khai thác và đánh bắt thủy, hải sản phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp chế biến. Ngoài ra, Trà Vinh còn có nhiều lợi thế để phát triển nhiều loại hình du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái biển và du lịch nghỉ dưỡng.

Tạ Duy Linh cho rằng: “Biển Trà Vinh có vị trí chiến lược quan trọng đối với chiến lược phát triển kinh tế biển tổng thể của quốc gia. Vùng biển của Trà Vinh là một mắt xích quan trọng trong tuyến hàng hải thông thương nội địa chủ yếu trong toàn quốc, khu vực và quốc tế. Ngoài ra, vùng biển Trà Vinh còn là nơi chứa đựng nhiều nguồn tài nguyên phong phú và quan trọng để phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế, đặc biệt là nguồn tài nguyên thủy hải sản và du lịch biển. Trà Vinh được Trung ương đặc biệt quan tâm, có rất nhiều chính sách quan trọng của Đảng, Nhà nước và vùng ĐBSCL về phát triển kinh tế biển và hệ thống logistics đã đề cập đến việc ưu tiên phát triển hệ thống cơ sở tầng tại Trà Vinh. Thời gian qua, Trà Vinh đã có nhiều chủ trương, giải pháp quản lí, bảo vệ, khai thác tiềm năng, thế mạnh của biển theo hướng bền vững”².

² Trích tư liệu phỏng vấn TS. Tạ Duy Linh (Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế và Du lịch) vào ngày 23 tháng 12 năm 2019.

Trà Vinh còn có hệ thống hạ tầng kinh tế và xã hội được đầu tư phát triển khá, đặc biệt là hạ tầng giao thông, cả giao thông đường thủy và đường bộ. Đặc biệt, Trà Vinh hiện có 01 trường đại học, 02 trường cao đẳng và hệ thống trường dạy nghề. Riêng Trường Đại học Trà Vinh có hơn 20.000 sinh viên theo học, hằng năm tốt nghiệp ra trường và cung cấp cho thị trường lao động từ 4.000 – 5.000 lao động. Đây là một trong những nguồn lực to lớn góp phần thúc đẩy sự phát triển vững mạnh của tỉnh. Tỉnh có tiềm năng rất lớn trong phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, du lịch; nhất là công nghiệp chế biến với nguồn nguyên liệu dồi dào. Khu công nghiệp (Long Đức, Cổ Chiên, Cầu Quan) và nhiều cụm công nghiệp đang được đầu tư. Tỉnh có khả năng phát triển thành trung tâm công nghiệp chế biến nông sản và xuất khẩu. Năng lượng tái tạo cũng là một trong những tiềm năng rất lớn của tỉnh Trà Vinh đang và sẽ được tập trung khai thác. Để biến tiềm năng biển thành hiện thực, theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế và xã hội Trà Vinh đến năm 2020, Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X “Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” [5], tỉnh Trà Vinh đang tập trung quy hoạch và đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế biển. Trước hết là công trình Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, Trung tâm Điện lực Duyên Hải, từ đó có thể thu hút đầu tư xây dựng cảng biển và các ngành dịch vụ. Phát triển Khu kinh tế Định An thành trung tâm dịch vụ gần cảng, công nghiệp và du lịch của ven biển; một khu kinh tế tổng hợp với các ngành công nghiệp chủ chốt như nhiệt điện, hóa dầu, dịch vụ vận tải biển, dịch vụ du lịch, đóng tàu biển cùng các ngành công nghiệp hỗ trợ khác.

Trong chiến lược phát triển kinh tế biển, Trà Vinh xác định phải phát triển lĩnh vực thủy sản ngày càng vững mạnh cả về đánh bắt lẫn nuôi trồng, chế biến. Để gia tăng hiệu quả đánh bắt hải sản, Trà Vinh đang xây dựng chính sách hỗ trợ cải hoán, đóng mới tàu đánh bắt hải sản xa bờ, từ đó hiện đại hóa đội tàu khai thác hải sản xa bờ gắn với tổ chức tốt các dịch vụ hậu cần nghề cá để giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả đánh bắt. Đồng thời, tỉnh đưa vào sử dụng hai khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá của Cửa Cung Hầu và cửa Định An; đầu tư xây dựng hạ tầng cảng cá Láng Chim, bến cá Định An, các làng cá Định An, Mỹ Long, Đông Hải, Vĩnh Bảo; mở rộng nuôi trồng thủy sản theo hướng đa dạng hóa con nuôi, từng bước xây dựng các vùng nuôi thủy sản chuyên canh, nuôi theo hình thức công nghiệp gắn với ưu tiên đầu tư sản xuất con giống. Ngoài ra, Trà Vinh cũng tập trung tổ chức lại sản xuất phục vụ phát triển kinh tế biển, vùng ven biển. Bên cạnh nỗ lực thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến thủy, hải sản xuất khẩu, Trà Vinh chủ trương tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp thủy sản hình thành hiệp hội hay tập đoàn kinh tế phát triển lớn mạnh phù hợp xu hướng phát triển. Khuyến khích khôi phục các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề truyền thống như làm muối, chế biến hải sản. Đầu tư nâng cấp chợ Duyên Hải và các chợ xã, thị trấn ven biển, xây dựng chợ đầu mối xã Long Hữu (huyện Duyên Hải), chợ Định An (huyện Trà Cú) nhằm đảm bảo yêu cầu giao thương hàng hóa lớn, đưa kinh tế biển và vùng ven biển của tỉnh phát triển. Đồng thời, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển du lịch ở những địa điểm có điều kiện như bãi biển Ba Động, Mỹ Long và các cồn nổi ven biển, đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, khách sạn; quy hoạch du lịch ven sông Tiền và sông Hậu.

Để cải thiện môi trường sinh thái và phát triển du lịch, tỉnh Trà Vinh chú trọng khôi phục rừng ngập mặn ven biển; động viên người dân trồng lại rừng theo cơ cấu từng – tôm và trồng mới thêm rừng phòng hộ ven biển. Rà soát, lập quy hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án về tỉ lệ diện tích đào ao nuôi tôm với diện tích trồng rừng; đối với khu vực từ bờ biển trở vào tiếp giáp với động cát chủ yếu sử dụng vào mục đích trồng rừng phòng hộ ven biển (trừ diện tích đất thổ cư, đất nông nghiệp ven biển, diện tích dành cho du lịch và các bãi nghêu, sò huyết tự nhiên). Tỉnh Trà Vinh đã triển khai các chương trình, nghị quyết về phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững, nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của kinh tế biển trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc của Nhân dân ngày càng được nâng lên, thúc đẩy các ngành kinh tế biển phát triển nhanh, góp phần phát triển kinh tế – xã hội, cải thiện đời sống cư dân vùng ven biển; kết cấu hạ tầng ven biển tiếp tục được quan tâm đầu tư; khu du lịch sinh thái biển được quy hoạch, thúc đẩy phát triển du lịch ven biển; hệ thống kè bảo vệ bờ biển, kết cấu hạ tầng nghề cá và hệ thống nước sinh hoạt ven biển được chú trọng đầu tư, xây dựng.

Kế thừa, phát huy những kết quả, bài học kinh nghiệm sau hơn 10 năm thực hiện Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 là tiền đề quan trọng để tỉnh Trà Vinh tiếp tục triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, mục tiêu tổng quát và tầm nhìn đến năm 2045 cho thấy Trà Vinh cũng sẽ trở thành tỉnh phát triển kinh tế biển mạnh, bền vững, toàn diện, an ninh, an toàn; kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế của tỉnh và trở thành tỉnh có nền kinh tế mạnh về biển, làm giàu từ biển, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện. Đặc biệt, Trà Vinh là một trong hai địa phương tại ĐBSCL được Chính phủ chọn để thành lập khu kinh tế. Đó là Khu kinh tế Định An [5] tại địa bàn huyện Trà Cú, huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải³. Đây là khu kinh tế ven biển tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực gồm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông – lâm – ngư nghiệp. Dự án có tổng diện tích là 39.020 ha, thực hiện giai đoạn 1 đến năm 2020 là 15.403,7 ha. Với các dự án trọng điểm của Trung ương, của tỉnh và các doanh nghiệp đã hoàn thành và đang triển khai như: Luồng cho tàu lớn vào sông Hậu; Trung tâm Điện lực Duyên Hải với công suất 4.400 MW; các dự án điện gió, điện mặt trời, Trà Vinh hoàn toàn có thể trở thành trung tâm kinh tế biển của vùng ĐBSCL.

Ông Nguyễn Quỳnh Thiện, Phó Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Trà Vinh cho biết: “Trong chủ trương phát triển kinh tế biển ĐBSCL, Trà Vinh được chọn là tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển cả về thủy sản lẫn thể mạnh trong giao lưu quốc tế, phát triển cảng nước sâu với vai trò khu vực. Tỉnh Trà Vinh xác định kinh tế mũi nhọn là khai thác tốt tiềm năng kinh tế biển gắn với thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Định An. Trung ương đã quy hoạch đây là khu kinh tế ven biển tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực bao gồm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông – lâm – ngư nghiệp, là một trong tám khu kinh tế ven biển trọng điểm của cả nước. Khu kinh tế Định An hiện có 47

³ Quyết định 1513-QĐ-TTg ngày 5/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030” ghi rõ: “Trà Vinh sẽ là cửa ngõ giao thông hàng hải quốc tế và đầu mối giao thông quan trọng của Đồng bằng sông Cửu Long và duyên hải Nam Bộ”.

dự án. Tỉnh cũng định hướng phát triển thành vùng kinh tế động lực, phát triển các ngành như sản xuất điện năng, hóa dầu, đóng tàu cùng các ngành công nghiệp phụ trợ khác; phát triển dịch vụ logistics, du lịch gắn với kinh tế cảng, khu phi thuế quan, các khu dân cư đô thị và nông thôn mới”⁴. Hằng năm, Trà Vinh ban hành các chỉ thị về thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới biển. Tỉnh đã trang bị tàu có trọng tải và công suất lớn đáp ứng yêu cầu tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới. Đồng thời, tăng cường thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường biển và ven biển, phòng chống thiên tai... Giai đoạn 2014 – 2018, tỉnh đầu tư 56 tỉ đồng thực hiện Dự án trồng rừng phòng hộ. Cùng với đó, tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục và phổ biến thông tin về biển, đảo; đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo. Ngư dân Nguyễn Văn Minh (xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải) cho biết gia đình ông có truyền thống làm biển, trong thời gian qua, mặc dù còn gặp một số khó khăn trong khai thác trên biển, tuy nhiên, các ngành chức năng của tỉnh đã có những chính sách hỗ trợ ngư dân nên gia đình đã vượt qua khó khăn, tiếp tục vươn khơi bám biển⁵.

Trong giai đoạn vừa qua, ngành kinh tế biển Trà Vinh nói riêng và cả nước nói chung đã phát triển nhanh, đóng góp tích cực cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, phát triển kinh tế biển cũng còn bộc lộ những mặt hạn chế nhất định về việc kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics, cụ thể: chưa xây dựng chiến lược phát triển logistics của tỉnh dựa trên chiến lược phát triển hệ thống cảng biển; chưa xây dựng được chuỗi cung ứng hàng hoá xuất khẩu điển hình của tỉnh; chưa thực sự gắn kết phát triển nguồn nhân lực với các thế mạnh tiềm năng của tỉnh và vùng trong lĩnh vực logistics, quản lý chuỗi cung ứng và kinh tế biển; nhiều tiềm năng tiềm ẩn chưa được khai thác, đặc biệt về lĩnh vực phát triển văn hóa, du lịch gắn khai thác kinh tế biển tại địa phương. Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh về “Thực hiện khai thác tốt tiềm năng kinh tế biển trở thành kinh tế mũi nhọn của tỉnh gắn với thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Định An” đã đánh giá: “Hiện nay điều kiện kinh tế và xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng kỹ thuật vẫn chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, các quốc lộ chậm đầu tư nâng cấp, hiện trạng Khu kinh tế Định An hạ tầng giao thông chưa hoàn chỉnh... Do đó, chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước” [4]. Vì vậy, Trà Vinh cần tiếp tục khai thác tốt tiềm năng kinh tế biển trở thành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng.

2.2. Một số giải pháp phát triển bền vững kinh tế biển Trà Vinh

Kinh tế biển đang trở thành động lực phát triển đất nước [6]. Tuy nhiên, phát triển bền vững kinh tế biển của Việt Nam nói chung và Trà Vinh vẫn còn nhiều hạn chế nhất định, chưa tương xứng với tiềm năng. Ngoài ra, ảnh hưởng biến đổi khí hậu ngày càng nhiều, tình hình bờ biển bị xâm thực sâu vào đất liền trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cũng diễn ra nhanh chóng, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân. Do đó, để trở

⁴ Trích tư liệu phỏng vấn ông Nguyễn Quỳnh Thiện, Phó Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Trà Vinh vào ngày 20/10/2019.

⁵ Trích tư liệu phỏng vấn ngư dân Nguyễn Văn Minh (xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải) vào ngày 24/12/2019.

thành một tỉnh có những lợi thế để làm giàu từ biển, hơn bao giờ hết trong bối cảnh hiện nay, các cơ quan hữu quan của Trà Vinh cần phải có những bước đi cụ thể và vững chắc:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của chính quyền các cấp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý của chính quyền trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về phát triển bền vững kinh tế biển. Nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị, trong Nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; khẳng định chủ trương nhất quán của Việt Nam là duy trì môi trường hòa bình, ổn định, tôn trọng luật pháp quốc tế trên biển. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện nghị quyết. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những nơi làm tốt, đồng thời mạnh dạn, phê bình, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

Hai là, tập trung hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển đảo. Các cấp, các ngành, địa phương thực hiện rà soát, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch liên quan đến biển, đảo theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái biển, bảo đảm sự gắn kết hài hòa, đồng bộ giữa bảo tồn và phát triển các vùng đất liền, vùng ven bờ, vùng biển và hải đảo của tỉnh và các tỉnh lân cận. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong vùng biển và ven biển phía Tây Nam Bộ trong xây dựng các mục tiêu, định hướng phát triển để bảo đảm phát triển bền vững kinh tế biển trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, bảo đảm tính liên kết vùng và giữa các địa phương. Tích cực phối hợp với cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương khẩn trương xây dựng quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ trên địa bàn của tỉnh. Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế biển; khuyến khích, thu hút mạnh các doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực kinh tế biển nhất là nuôi trồng, khai thác thủy sản và chế biến thủy sản và các ngành kinh tế biển mới như (khai thác mỏ dưới đáy biển, công nghệ sinh học biển, an toàn và giám sát hàng hải) và các ngành biển khác có lợi thế của tỉnh.

Ba là, về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, cần chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đối với vùng biển, đảo, trước hết là nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển. Tiếp tục ưu tiên dành quỹ đất đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, quan tâm đời sống giáo viên, tạo điều kiện tốt để các cấp học, các khóa học ở vùng biển, đảo từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trong quản lý và phát triển kinh tế – xã hội vùng biển của tỉnh. Tăng cường giáo dục nâng cao kỹ năng sinh tồn, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phòng, tránh thiên tai cho học sinh, sinh viên cho tất cả bậc học, cấp học. Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu lao động của các ngành kinh tế biển và việc chuyển đổi nghề của người dân.

Bốn là, tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới y tế địa phương giáp biển; đầu tư cho chăm sóc sức khỏe dân cư vùng ven biển Duyên Hải, Cầu Ngang... ưu tiên đầu tư xây dựng trạm y tế, trang thiết bị y tế và lực lượng cán bộ y tế ở các xã đảo phục vụ tốt cho việc chăm sóc, khám chữa bệnh cho Nhân dân. Bảo đảm cho người dân sinh sống và làm việc ở vùng biển được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế. Đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực đạt chuẩn cho Bệnh viện Đa khoa Duyên Hải, Cầu Ngang, Tiểu Cần... Bảo đảm người lao động trên các tàu biển và tàu vận tải biển có kiến thức tự bảo vệ sức khỏe và biết kêu gọi sự trợ giúp khi có tình huống cấp cứu.

Năm là, nâng cao đời sống cho Nhân dân, xây dựng văn hóa biển, gắn bó, thân thiện với biển. Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu lao động của các ngành kinh tế biển và việc chuyển đổi nghề của người dân; bảo đảm cư dân vùng biển có cuộc sống, thu nhập ổn định. Phát huy tinh thần tương thân, tương ái của cộng đồng dân cư vùng biển. Giữ gìn, khôi phục và phát huy những hoạt động lễ hội truyền thống, những phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư vùng biển; chú trọng phát triển các thiết chế văn hóa cho cộng đồng dân cư vùng biển, đảo; phát huy bản sắc, giá trị văn hóa dân tộc, tri thức ứng xử với biển, tạo nền tảng để xây dựng văn hóa biển. Bảo đảm an ninh, an toàn cho dân cư vùng ven biển và những người lao động trên biển. Nâng cao nhận thức về biển và đại dương, xây dựng ý thức, lối sống, hành vi văn hóa gắn bó, thân thiện, bảo vệ môi trường biển. Bảo đảm quyền tiếp cận, tham gia, hưởng lợi và trách nhiệm của người dân đối với biển một cách công bằng, bình đẳng.

Sáu là, đẩy mạnh du lịch biển và vui chơi giải trí đảm bảo chất lượng cao. Trong bối cảnh hiện nay, Trà Vinh cần phát huy tối đa các lợi thế để phát triển du lịch biển, xây dựng các sản phẩm du lịch biển đặc thù của địa phương, có chất lượng và uy tín cao trên thị trường du lịch trong nước và ngoài nước. Đầu tư, khai thác tốt Khu du lịch Biển Ba Động (xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải). Khu du lịch Biển Ba Động là trọng tâm của một chuỗi các địa chỉ du lịch tiềm năng ven biển Trà Vinh như Trúc Lâm Thiền viện, Khu Di tích Bến Tiếp nhận vũ khí Cờn Tàu, Đình miếu Cờn Trúng, Hải đăng Vàm Láng Nước, Lầu Bà Thượng động Cổ hỷ nương nương, mộ cổ Ba Động...

Bảy là, bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai. Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ trên địa bàn của tỉnh. Chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái biển, nhất là các hệ sinh thái biển quan trọng; bảo đảm tính toàn vẹn và mối quan hệ tự nhiên giữa các hệ sinh thái đất liền và biển. Kiểm soát và phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra các sự cố ô nhiễm môi trường, giảm thiểu và xử lý hiệu quả các nguồn gây ô nhiễm. Nâng cao năng lực quản trắ, giám sát tài nguyên, môi trường biển, năng lực ứng phó sự cố môi trường, hóa chất độc trên biển; quản lý rác thải biển, nhất là rác thải nhựa; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường vùng biển, đảo của tỉnh.

Trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Có các biện pháp hữu hiệu trong phòng, chống biển xâm thực, xói lở bờ biển, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn. Trong đó, chú ý xây dựng các dự án trồng rừng ngập mặn để

bảo vệ an toàn cho tuyến đê biển, hạn chế xói mòn bờ biển. Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp khả thi bảo vệ, bảo tồn tài nguyên biển, nhất là các loài thủy, hải sản quý hiếm. Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình nâng cao nhận thức về bảo vệ, bảo tồn tài nguyên biển trong phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ môi trường cho cán bộ và người dân.

Tám là, bảo đảm quốc phòng, an ninh và mở rộng hợp tác quốc tế. Tiếp tục xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội kết hợp với bảo đảm quốc phòng – an ninh vùng biển, đảo của tỉnh; triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm bảo vệ thống nhất vững chắc các quyền và lợi ích quốc gia trên vùng biển, đảo; củng cố, tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh Nhân dân khu vực biển; bảo đảm năng lực xử lý tốt các tình huống trên biển, đảo. Tăng cường quản lý nhà nước trên biển, đảo, nhất là sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các lực lượng chức năng trên biển trong bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh, an toàn vùng biển, đảo. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh và ngăn chặn có hiệu quả đối với các loại tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại qua đường biển. Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ các nguồn lực về khoa học, công nghệ, tri thức, đào tạo nhân lực, tài chính, trang thiết bị phục vụ tốt công tác quản lý và khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển trên địa bàn tỉnh.

Chín là, hỗ trợ và giúp đỡ ngư dân tham gia đánh bắt hải sản an toàn, các lực lượng chức năng cần bảo vệ cho ngư dân yên tâm khai thác trên các vùng biển, từ đó từng bước tạo chuyển biến nhận thức cho ngư dân chấp hành tốt các quy định về chống khai thác thủy hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định, nhất là không xâm phạm khai thác hải sản trái phép vùng biển nước ngoài. Từ đó, góp phần quyết định đến nâng cao đời sống, bảo đảm an ninh, an toàn cho dân cư vùng biển và những người lao động trên biển.

Tạ Duy Linh cho rằng: Để phát triển kinh tế biển một cách bền vững theo tinh thần Nghị quyết 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, thời gian tới tỉnh Trà Vinh cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về chiến lược phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; phòng ngừa, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ chủ quyền biển đảo; mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế; tranh thủ mọi nguồn vốn hỗ trợ để đầu tư kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất vùng kinh tế biển và ven biển; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học – kỹ thuật vào quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên biển đảo một cách hiệu quả. Thêm vào đó, tăng cường liên kết để phát triển kinh tế biển bền vững, không chỉ giới hạn liên kết vùng, liên kết giữa các địa phương mà còn liên kết từ trong nhận thức, chủ trương, chính sách cho đến người dân”⁶.

3. KẾT LUẬN

Trà Vinh là tỉnh ven biển có nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng. Đây là lợi thế để Trà Vinh phát triển mạnh kinh tế biển tổng hợp với các ngành chủ lực như: du lịch,

⁶ Trích tư liệu phỏng vấn TS. Tạ Duy Linh (Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế và Du lịch) vào ngày 23 tháng 12 năm 2019.

công nghiệp đóng tàu, dịch vụ hàng hải, khai thác và chế biến thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá... Trong những năm qua, Trà Vinh đã ban hành một số văn bản về các lĩnh vực có liên quan đến kinh tế biển đảo, đảm bảo an ninh – quốc phòng và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, việc phát triển kinh tế biển của địa phương vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và còn gặp những bất cập, khó khăn về thể chế, nguồn lực, chưa có sự gắn kết hài hoà với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

Để khai thác hiệu quả các cơ hội mà biển đem lại, cũng như để thực hiện tốt các mục tiêu mà Nghị quyết số 36-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 (khóa XII) đã ban hành về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thiết nghĩ Trà Vinh cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội; cải thiện nhanh chóng hệ thống giao thông vận tải và logistics để phát triển các dự án đã có và trong tương lai; đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp cảng; xây dựng một số chuỗi cung ứng xuất khẩu điển hình của tỉnh và tiểu vùng; đầu tư và cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; Sự phối hợp liên kết với các tỉnh lân cận, khu vực; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến du lịch biển gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quốc phòng, an ninh và mở rộng hợp tác quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.
- [2] Lê Đức An. *Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam – Tài nguyên và phát triển*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ; 2008.
- [3] Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- [4] Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh về thực hiện khai thác tốt tiềm năng kinh tế biển trở thành kinh tế mũi nhọn của tỉnh gắn với thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Định An.
- [5] Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 05/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030.
- [6]. Trần Đức Thạnh. *Vùng vịnh ven bờ biển Việt Nam và tiềm năng sử dụng*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ; 2008.